SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA; Thời gian ký: 2026-10-29T17:56:17+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9774 /QĐ-UBND	*Phú Thọ Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; Hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh; Hẻm 2 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; Hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò Dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QHI5;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 1017/UBND-DA ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn (bao gồm điều chỉnh nội bộ) - đợt 5;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; Hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh; Hẻm 02 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; Hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò Dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172;

Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hoà về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách phường (đợt 3);

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 5154/KTHTĐT ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phú Thọ Hòa;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 5155/TTr-KTHTĐT ngày 28 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; Hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh; Hẻm 2 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; Hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò Dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; Hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh; Hẻm 2 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; Hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò Dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172 với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; Hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh; Hẻm 2 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; Hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò Dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông - đường trong đô thị.

- Cấp công trình: IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình: 15 năm.

3. Mã định danh: Không có.

4. Địa điểm xây dựng: phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ tư vấn An Thảo.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312806772 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 6 năm 2014, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 20 tháng 8 năm 2025; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00007830 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 11 năm 2022, có giá trị đến ngày 17 tháng 11 năm 2032.

8. Mục tiêu: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp mặt đường, làm mới hệ thống thoát nước góp phần thực hiện hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới giao thông và công trình hạ tầng của khu vực để thúc đẩy quá trình phát triển tiềm năng kinh tế, văn hóa trong khu vực dự án, tạo mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô xây dựng:

Dự án "Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh, hẻm 2 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172" bao gồm:

a) Nhánh 1: Hẻm 403 Tân Hương có điểm đầu giao với đường Tân Hương, điểm cuối giao với hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 56,25m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,21m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

b) Nhánh 2: hẻm 43 Nguyễn Háo Vĩnh có điểm đầu giao với đường Nguyễn Háo Vĩnh, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 13,31m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 1,88m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

c) Nhánh 3: hẻm 47 Nguyễn Háo Vĩnh có điểm đầu giao với đường Nguyễn Háo Vĩnh, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 13,23m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 2,24m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

d) Nhánh 3 – đoạn 1: hẻm 47 Nguyễn Háo Vĩnh có điểm đầu giao với nhà số 96 Nguyễn Háo Vĩnh, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 35,46m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,44m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

e) Nhánh 4: hẻm 2 Phạm Quý Thích có điểm đầu giao với đường Phạm Quý Thích, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 86,84m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 6,41m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa và bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

f) Nhánh 5: hẻm 2 Phạm Quý Thích có điểm đầu giao với đường Phạm Quý Thích, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 41,54m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,8m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa và bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

g) Nhánh 6: hẻm 102 Dương Văn Dương có điểm đầu giao với đường Dương Văn Dương, điểm cuối là hẻm 642 Bình Long.

- Chiều dài tuyến khoảng 105,13m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,99m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa và bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

h) Nhánh 7: hẻm 93 Gò Dầu có điểm đầu giao với đường Gò Dầu, điểm cuối là hẻm 101/17 Gò Dầu.

- Chiều dài tuyến khoảng 183,01m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 7,77m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

i) Nhánh 8: hẻm 95 Gò Dầu có điểm đầu giao với đường Gò Dầu, điểm cuối là hẻm 101/17 Gò Dầu.

- Chiều dài tuyến khoảng 163,58m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 5,06m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

j) Nhánh 9: hẻm 295 Gò Dầu có điểm đầu giao với đường Gò Dầu, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 62,24m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,88m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

k) Nhánh 10: hẻm 612 Bình Long có điểm đầu giao với đường Bình Long, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 113,66m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 4,41m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

l) Nhánh 11: hẻm 14 Đỗ Thừa Luông có điểm đầu giao với đường Đỗ Thừa Luông, điểm cuối là hẻm 102 Lê Sát.

- Chiều dài tuyến khoảng 195,54m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 5,81m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Nâng tường, thay khuôn nắp hiện hữu.

m) Nhánh 12: Đường Trịnh Lỗi có điểm đầu giao với đường Phạm Văn Xảo, điểm cuối là đường Đàm Thận Huy.

- Chiều dài tuyến khoảng 189,75m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 7,77m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

n) Nhánh 13: Hẻm 20 Phạm Ngọc có điểm đầu giao với đường Phạm Ngọc, điểm cuối là đường số 19.

- Chiều dài tuyến khoảng 149,53m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,74m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

o) Nhánh 14: Hẻm 20/20 Phạm Ngọc có điểm đầu giao với hẻm 20 Phạm Ngọc, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 16,06m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 2,81m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

p) Nhánh 15: Hẻm 20/24 Phạm Ngọc có điểm đầu giao với hẻm 20 Phạm Ngọc, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 42,11m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,43m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

q) Nhánh 16: Hẻm 20/26 Phạm Ngọc có điểm đầu giao với hẻm 20 Phạm Ngọc, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 38,01m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 4,95m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

r) Nhánh 17: Hẻm 138 Nguyễn Súy có điểm đầu giao với đường Nguyễn Súy, điểm cuối là hẻm 14 đường số 19.

- Chiều dài tuyến khoảng 144,50m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,42m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 – Ø600 và hầm ga.

s) Nhánh 18: Hẻm 138/7 Nguyễn Súy có điểm đầu giao với hẻm 138 Nguyễn Súy, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 31,53m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,02m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

t) Nhánh 19: Hẻm 138/10 Nguyễn Súy có điểm đầu giao với hẻm 138 Nguyễn Súy, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 14,79m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 5,73m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

u) Nhánh 20: Hẻm 138/12 Nguyễn Súy có điểm đầu giao với hẻm 138 Nguyễn Súy, điểm cuối là hẻm cụt.

- Chiều dài tuyến khoảng 59,16m.

- Chiều rộng trung bình khoảng 3,02m.

- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước cống dọc Ø400 và hầm ga.

9.2. Kết cấu áo đường

- Kết cấu áo đường bê tông nhựa nâng cấp:
  + Trải cán bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm, K ≥ 0,98.
  + Tưới dính bám nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m2.
  + Bù vênh bê tông nhựa chặt 12,5 dày trung bình, K ≥ 0,98.
  + Tưới dính bám nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m2.
- Kết cấu áo đường bê tông nhựa làm mới:
  + Trải cán bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm, K>=0,98.
  + Tưới thấm bám nhũ tương CSS-1H, tiêu chuẩn 1kg/m2.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 12,5cm, K≥0,98; Dmax=25mm.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 12,5cm, K≥0,98; Dmax=25mm.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm, K≥0,98; Dmax=37,5mm.
  + Nền đào (hoặc đắp cát) đầm chặt, K ≥ 0,98.
- Kết cấu áo đường mở rộng:
  + Trải cán bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm, K>=0,98.
  + Tưới dính bám nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m2.
  + Trải cán bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm, K>=0,98.
  + Tưới thấm bám nhũ tương CSS-1H, tiêu chuẩn 1kg/m2.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 12,5cm, K≥0,98; Dmax=25mm.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 12,5cm, K≥0,98; Dmax=25mm.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm, K≥0,98; Dmax=37,5mm.
  + Nền đào (hoặc đắp cát) đầm chặt, K ≥ 0,98.
- Kết cấu áo đường tái lập phui đào:
  + Trải cán bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm đến cao độ tự nhiên, K>=0,98.
  + Tưới thấm bám nhũ tương CSS-1H, tiêu chuẩn 1kg/m2.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 12,5cm, K≥0,98; Dmax=25mm.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 12,5cm, K≥0,98; Dmax=25mm.
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm, K≥0,98; Dmax=37,5mm.
  + Trải vải địa kỹ thuật R≥14KN/m;
  + Nền đào (hoặc đắp cát) đầm chặt, K ≥ 0,98.
- Kết cấu vỉa hè gạch terazzo:
  + Lát gạch terazzo 40x40x3cm;
  + Trát vữa đệm M75 dày 1,5cm;
  + Trải cán bê tông xi măng đá 1x2 B15(M200) dày 5cm;
  + Trải cán cấp phối đá dăm loại I dày 10cm, K>=0,95; Dmax=25mm
  + Nền đào (đắp) đầm chặt, K>=0,90.
- Kết cấu vỉa hè bê tông xi măng:

+ Trải cán bê tông xi măng đá 1x2 B15(M200) dày 7cm;

+ Trải cán cấp phối đá dăm loại I dày 10cm, K>=0,95; Dmax=25mm

+ Nền đào (đắp) đầm chặt, K>=0,90.

- Kết cấu áo đường vuốt nối:

+ Trải cán bê tông nhựa chặt 12,5 dày trung bình 5cm, K ≥ 0,98.

+ Tưới dính bám nhũ tương CRS–1 tiêu chuẩn 0,5kg/m2.

+ Vệ sinh mặt đường nhựa cũ.

- Kết cấu bó vỉa:

+ Bó vỉa 0,60m có lòng máng rộng 0,25m, có cao độ đỉnh bó vỉa cao hơn cao độ mép đường tại vị trí đặt bó vỉa là 0,14m. Bó vỉa bằng bê tông xi măng đá 1x2 B22,5(M300) đổ tại chỗ, tùy theo vị trí bó vỉa vướng các công trình hạ tầng kỹ thuật (trụ điện, trụ cứu hỏa, cây xanh,..) khoảng cách khoảng 2m bố trí khe rộng 2mm.

+ Bó vỉa 0,35m có lòng máng rộng 0,15m, có cao độ đỉnh bó vỉa cao hơn cao độ mép đường tại vị trí đặt bó vỉa là 0,10m. Bó vỉa bằng bê tông xi măng đá 1x2 B22,5(M300) đổ tại chỗ, tùy theo vị trí bó vỉa vướng các công trình hạ tầng kỹ thuật (trụ điện, trụ cứu hỏa, cây xanh,..) khoảng cách khoảng 2m bố trí khe rộng 2mm.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 07-2:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình thoát nước.

- QCVN 07-4:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình giao thông đô thị.

- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 5573: 2025: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu khối xây.

- TCVN 4054:2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ôtô.

- TCVN 9113:2012: Tiêu chuẩn ống bê tông cốt thép thoát nước.

- TCVN 5574:2018: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575: 2024: Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép.

- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 7957:2023: Tiêu chuẩn Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- Quyết định số 1762/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về thực hiện công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang, quản lý vỉa hè và tăng mảng xanh, cây xanh đường phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 14437/SXD-HTKT ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc Hướng dẫn áp dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các loại cấu kiện thoát nước trên địa bàn thành phố.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **19.558.250.180 đồng** *(Mười chín tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn, một trăm tám mươi đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.394.988.187 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	440.546.569 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.496.237.179 đồng
- Chi phí khác:	295.132.998 đồng
- Dự phòng phí:	931.345.247 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác giám sát đầu tư theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện, điều hành dự án nếu có những thay đổi, vướng mắc vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Mọi sự thay đổi cần thiết phải được trình duyệt, bổ sung theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phú Thọ Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực II - Phòng giao dịch số 7, Trưởng các khu phố 1, 6, 7, 13, 14, 15, 20, 27, 32, 40, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT.ĐU/P;
- TT.HĐND/P;
- UBND/P (CT, PCT/KTĐT);
- VP.HĐND&UBND/P (CVP, PCVP, THKTĐT);
- Lưu: VT, P.KTHTĐT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Công Chánh